

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính
quỹ xã hội, quỹ từ thiện

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi

hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 56/2000/QĐ-BTC ngày 19/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc các quỹ xã hội, quỹ từ thiện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

QUY CHẾ

quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện

(ban hành kèm theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản hướng dẫn Nghị định (sau đây gọi tắt là quỹ).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và quản lý tài chính của quỹ

1. Quỹ thành lập và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải các chi phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước để thực hiện các giao dịch.

3. Quỹ thực hiện thu, chi, quyết toán theo quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật. Năm tài chính của quỹ được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Quỹ phải công khai tình hình huy động, quản lý, sử dụng quỹ và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính: Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính và Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

5. Không được lợi dụng hoạt động của quỹ để thu lợi cho cá nhân và hoạt động trái với các quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH QUỸ

Điều 3. Nguồn vốn của quỹ

1. Nguồn vốn của quỹ bao gồm:

a) Vốn góp bằng tiền đồng Việt Nam và tài sản được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam (bao gồm: hiện vật, ngoại tệ, giấy tờ có giá, các quyền tài sản và các loại tài sản khác) của các cá nhân, tổ chức dưới hình thức hợp đồng, hiến tặng, di chúc của người để lại tài sản hoặc các hình thức khác vào quỹ. Cá nhân, tổ chức đã góp tài sản vào quỹ không còn quyền sở hữu và trách nhiệm dân sự với tài sản đó. Đối với tài sản là trụ sở, trang thiết bị, công nghệ, quyền tài sản,... được định giá bởi tổ chức thẩm định giá được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Các khoản sinh lời từ vốn góp của quỹ;

c) Nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Sử dụng nguồn vốn:

Nguồn vốn của quỹ được sử dụng để đảm bảo hoạt động ban đầu của quỹ, làm vốn đối ứng cho các dự án của quỹ khi thành lập và chi cho các nhiệm vụ phù hợp với điều lệ của quỹ.

Điều 4. Nguồn thu của quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ

hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ, hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng;

c) Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ;

d) Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 5. Sử dụng quỹ

1. Quỹ được sử dụng vào những hoạt động sau:

a) Chi tài trợ, bao gồm:

- Tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, khoa học và các mục đích xã hội khác vì sự phát triển cộng đồng theo điều lệ quỹ;

- Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật;

- Tài trợ cho tổ chức, cá nhân những

hoạt động phù hợp với mục đích của quỹ;

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước giao;

c) Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng;

d) Chi cho hoạt động quản lý quỹ;

đ) Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

2. Toàn bộ tài sản huy động vào quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả:

a) Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả do lũ lụt, thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và cứu trợ khẩn cấp khác, phải đảm bảo 100% số tiền và hàng cứu trợ được hỗ trợ cho đối tượng ngay sau khi nhận;

b) Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải được thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

c) Đối với nguồn huy động không thuộc điểm a, b khoản này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của quỹ; trường hợp không giải ngân hết 70% cần giải trình

rõ trong báo cáo tài chính năm gửi cơ quan cho phép thành lập quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp. Nếu trong số kinh phí chưa giải ngân hết có nguồn do ngân sách nhà nước cấp thì được xem xét để chuyển sang thực hiện vào năm tiếp theo sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ;

d) Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến tặng hoặc theo hợp đồng, di chúc mà không tổ chức quyên góp, nhận tài trợ và không phải thực hiện theo mục đích, mục tiêu hiến tặng theo hợp đồng, di chúc thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của quỹ.

Điều 6. Chi hoạt động quản lý quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý quỹ bao gồm:

a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý quỹ;

b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;

c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);

d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của quỹ;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, điện thoại, internet, nước, nhiên liệu, vệ sinh, môi trường...);

e) Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyên tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ v.v.);

h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý quỹ:

Căn cứ định mức, tiêu chuẩn chi tiêu hiện hành của Nhà nước, Hội đồng quản lý quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho công tác quản lý quỹ, mức trích tối đa 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý vượt quá 5% trên tổng số thu hàng năm của quỹ, Hội đồng quản lý quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý quỹ trong năm sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân cùng cấp (đối với quỹ ở địa phương) và Bộ Tài chính (đối với quỹ ở Trung ương).

Điều 7. Quản lý tài chính quỹ

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật kế toán, Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật hiện hành:

a) Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến quỹ;

b) Mở sổ kế toán ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ);

c) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán quý, năm cho cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Ban kiểm soát quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài chính của quỹ.

3. Hội đồng quản lý quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm cho quỹ.

4. Giám đốc quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý quỹ thông qua, không được sử dụng quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của quỹ.

5. Thường trực Hội đồng quản lý quỹ và Giám đốc quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài chính quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ;

c) Báo cáo tài chính và quyết toán quý, năm của quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật hiện hành.

6. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo kết quả đợt vận động, cứu trợ được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng

góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

7. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính năm và công khai quyết toán thu, chi tài chính năm theo quy định hiện hành.

Điều 8. Phụ trách kế toán của quỹ

1. Tiêu chuẩn đối với người được giao phụ trách kế toán của quỹ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT-BTC-BNV ngày 15/6/2005 của liên Bộ Tài chính - Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc quỹ tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê của quỹ.

Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của quỹ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyên công tác đối với người phụ trách kế toán quỹ do Hội đồng quản lý quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc quỹ. Trường

hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của quỹ chuyển công việc khác thì phải hoàn thành việc quyết toán trước khi nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Chương III

XỬ LÝ TÀI SẢN KHI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 9. Trường hợp quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia tách thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của quỹ.

Tiền và tài sản của quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với toàn bộ số tiền và tài sản của quỹ trước khi được chia, tách.

Điều 10. Trường hợp quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản

của quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Trường hợp quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước và Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 137/2006/NĐ-CP.

Toàn bộ số tiền hiện có của quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

- Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó.

Điều 12. Giám đốc quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý quỹ về các hoạt động của quỹ. Trong trường hợp quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị cấm hoạt động do các hành vi vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, quỹ có thể bị xử phạt hành chính bổ sung, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt

hại. Đối với các cá nhân có vi phạm tài chính ảnh hưởng đến hoạt động của quỹ, tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt theo quy định hiện hành của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn